

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B Đ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HSST
Ngày: 16/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B Đ – TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Chức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Điều Thị Hương, nghề nghiệp: Giáo viên

Ông: Đoàn Mạnh Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng, là thư ký Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2021/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2021; Thông báo dời lịch xét xử số: 06/2021/TB-TA ngày 19/7/2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 07/2021/HSST-QĐ ngày 19/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước đối với:

Các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Phi L**, sinh năm 2001 tại Bình Phước; Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Không; Nơi cư trú: Ấp H H A, xã L H, huyện L N, tỉnh Bình Phước; Họ tên cha: Đỗ Văn S, sinh năm: 1979; Họ tên mẹ: Đào Lê Hồng D, sinh năm: 1980; Bị cáo có 01 người chị sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/02/2021 cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Tam H**, sinh ngày 18 tháng 5 năm 2003, tại Bình Phước; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Nơi cư trú: thôn 10, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước; Họ tên cha: Nguyễn Tam Đ, sinh năm: 1979; Họ tên mẹ: Phạm Th H1, sinh năm: 1982; Bị cáo có 01 người em sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại để điều tra cho đến nay (có mặt).

+ *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tam H:* Ông Dương Tất Ph – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Phước – Chi nhánh huyện B Đ – có mặt.

+ *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Tam H:* Ông Nguyễn Tam Đ, sinh năm: 1979; Địa chỉ: thôn 10, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước (là cha ruột của bị cáo) – có mặt

+ *Nguyên đơn dân sự:*

- Công ty TNHH Một thành viên Thương Mại và Quảng cáo Sao Việt; Địa chỉ: phường T Ph, thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước; Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Cửu M, sinh năm: 1983; Địa chỉ: khu phố TH B, phường TB, thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước – có đơn yêu cầu vắng mặt.

- Ông: Nguyễn Ngọc Tr, sinh năm: 1982; Địa chỉ: khu phố Th B, TT. Th B, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước – có đơn vắng mặt.

+ *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà: Nguyễn Lê Cát T, sinh năm: 1984; Địa chỉ: ấp 02, xã T H, thành phố Đ X, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

- Ông: Phan Văn H2, sinh năm: 1972; Địa chỉ: khu phố TH B, phường TB, thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước.

- Bà: Lê Thị N, sinh năm: 1950; Địa chỉ: thôn 02, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bà: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Ấp Th Tr, thị trấn Th B, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bà: Nguyễn Thị L1, sinh năm: 1981; Địa chỉ: Ấp Th Th, thị trấn Th B, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ông: Phan Hữu Đ, sinh năm: 1986; Địa chỉ: thôn 10, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Những người làm chứng:

- Ông: Nguyễn Bá H3, sinh năm: 1976; Địa chỉ: Ấp Th Th, thị trấn Th B, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

- Ông: Điền Cẩm V, sinh năm: 1986; Địa chỉ: thôn 02, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đỗ Phi L và Nguyễn Tam H (sinh ngày 18/05/2003) có mối quan hệ quen biết với nhau. Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 03/02/2021, L rủ H đi cắt trộm dây dẫn điện bán lấy tiền tiêu xài và được H đồng ý. L đem theo 01 kìm bằng kim loại, (cán bọc nhựa màu đỏ, dài khoảng 20cm), điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 93T3-9359 chở H chạy đến đầu đường Hoàng Văn Th thuộc khu phố Thanh Bình, thị trấn Thanh Bình, huyện B Đ; H đứng cạnh giới, L trèo lên các cây cột điện, dùng kìm cắt trộm 240m dây dẫn điện, cáp đồng 3x10mm² nhãn hiệu Trường Thành, cắt xong L mang số dây điện đến chỗ H, để dây điện lên бага xe rồi cả hai đi đến khu vực nương nước gần lè

đường Hoàng Văn Th cát giấu. Khoảng 06 giờ cùng ngày, L và H quay lại lấy số dây điện mang đi bán thì phát hiện số dây điện cát giấu đã bị mất.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 167/2021/BKL-ĐGTS ngày 19/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B Đ, xác định giá trị tài sản của 240m dây dẫn điện, cáp đồng 3x10mm² Trường Thành tại thời điểm ngày 03/02/2021 là 72.479 đồng/ mét, chất lượng sử dụng 100%, trị giá là: 17.394.960đ (mười bảy triệu ba trăm chín mươi bốn nghìn chín trăm sáu mươi đồng).

Ngoài ra, quá trình điều tra, Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Phi L và Nguyễn Tam H còn khai nhận trong khoảng thời gian từ ngày 25/01/2021 đến 01/02/2021, L còn thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, H còn thực hiện 01 vụ tiêu thụ tài sản do L phạm tội mà có, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ 00 ngày 25/01/2021, L chuẩn bị 01 kim kim loại đi bộ đến khu dân cư bến xe huyện B Đ để cắt trộm dây dẫn điện bán lấy tiền tiêu xài. L trèo lên các cây cột điện cắt trộm 90m dây dẫn điện, cáp đồng Trilex, 3x16mm². Sau đó, L đem đến khu vực nghĩa trang thôn 3, xã Th H đốt lớp vỏ nhựa bên ngoài để lấy lõi đồng, bán cho cửa hàng thu mua phế liệu của bà Nguyễn Thị T, thuộc Ấp Th Tr, thị trấn Th B được 280.000đ (hai trăm tám mươi nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 169/2021/BKL-ĐGTS ngày 19/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B Đ, xác định giá trị tài sản của 90m dây dẫn điện, cáp đồng Trilex, 3x16mm², tại thời điểm ngày 25/01/2021, là 102.000 đồng/mét, chất lượng sử dụng 80% trị giá là: 7.344.000đ (bảy triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn đồng);

Vụ thứ hai: Khoảng 21 giờ 00 ngày 27/01/2021, L chuẩn bị 01 kim kim loại, điều khiển xe mô tô 93T3-9359 chạy đến khu vực đường ĐT 759B thuộc thôn 3, xã Th H, giấu xe mô tô vào vườn điều (cách đường khoảng 10m) rồi trèo lên các cây cột điện cắt trộm 160m dây dẫn điện, cáp đồng 3x10mm² nhãn hiệu Trường Thành. Sau đó, L mang đến khu vực nghĩa trang thôn 3, xã Th H, huyện B Đ đốt lớp vỏ nhựa bên ngoài để lấy lõi đồng bên trong mang đến cửa hàng thu mua phế liệu của bà Nguyễn Thị L1 thuộc Ấp Th Th, thị trấn Th B bán được 800.000đ (tám trăm nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 170/2021/BKL-ĐGTS ngày 19/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B Đ, xác định giá trị tài sản của 160m dây dẫn điện, cáp đồng 3x10mm² Trường Thành, tại thời điểm ngày 27/01/2021 là 72.479 đồng/ mét, chất lượng sử dụng 80% trị giá là: 9.277.312đ (chín triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn ba trăm mười hai đồng);

Vụ thứ ba: Khoảng 22 giờ ngày 01/02/2021, L nảy sinh ý định trộm cắp dây dẫn điện tại khu vực đường Hoàng Văn Th (núi dài) để bán lấy tiền tiêu xài. L chuẩn bị 01 kim kim loại, nhờ H điều khiển xe mô tô 93T3-9359 chở L đến đầu đường Hoàng Văn Th (núi dài) rồi H đi về. L trèo lên các cây cột điện, dùng kim cắt trộm 150m dây dẫn điện, cáp đồng 3x10mm², nhãn hiệu Trường Thành; L

cuộn các sợi dây điện lại thành vòng tròn, bỏ vào 01 bao tải màu xanh rồi vác đi về gần Trường phổ thông Dân tộc nội trú Bù Đốp, L gọi điện cho H đến chở về. Khi H đến nơi nhìn thấy bên cạnh L có một bao tải, H hỏi L bên trong bao tải có gì, L trả lời là dây điện do L mới cắt trộm được và rủ H chở đi tiêu thụ. Sau đó L và H chở bao tải đựng dây điện đến khu vực nghĩa trang thôn 3, xã Th H đốt cháy lớp vỏ nhựa dây điện để lấy lõi đồng, rồi đem đến cửa hàng thu mua phế liệu của bà Lê Thị N thuộc thôn 2, xã Th H, huyện B Đ bán được 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng), L chia cho H 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), cả hai tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 154/2021/BKL-ĐGTS ngày 09/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B Đ, xác định giá trị tài sản của 150m dây dẫn điện, cáp đồng 3x10mm² nhãn hiệu Trường Thành, tại thời điểm ngày 01/02/2021 là 72.479 đồng/ 1mét, chất lượng sử dụng 100% trị giá là: 10.871.850đ (mười triệu tám trăm bảy mươi một nghìn tám trăm năm mươi đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 154/2021/BKL-ĐGTS ngày 09/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B Đ, xác định giá trị tài sản của 150m dây dẫn điện, cáp đồng 3x10mm² nhãn hiệu Trường Thành, tại thời điểm ngày 01/02/2021 là 72.479 đồng/ 1mét, chất lượng sử dụng 100% trị giá là: 10.871.850đ (mười triệu tám trăm bảy mươi một nghìn tám trăm năm mươi đồng).

Cáo trạng số: 42/Ctr-VKS ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ truy tố bị cáo Đỗ Phi L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Truy tố bị cáo Nguyễn Tam H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như trong nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Về tội danh và mức hình phạt:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Phi L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; Điểm g, o khoản 1 Điều 52; khoản điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 2 (hai) đến 3 (ba) năm tù.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tam H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt cho cả hai tội từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Nguyên đơn dân sự ông Nguyễn Ngọc Tr và ông Nguyễn Cửu M có đơn yêu cầu vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án các nguyên đơn dân sự có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại như sau:

- Ông Nguyễn Ngọc Tr đại diện Đội công trình đô thị huyện B Đ yêu cầu bị cáo L bồi thường: Đối với 90m dây dẫn điện, cáp đồng Trilex, 3x16mm² với số tiền là: 10.350.000đ (trong đó tiền dây dẫn điện là: 9.180.000đ và tiền công lắp đặt là: 1.170.000đ); Đối với 160m dây dẫn điện, cáp đồng 3x10mm² nhãn hiệu Trường Thành với số tiền là: 18.400.000đ (trong đó tiền dây dẫn điện là 16.320.000đ và tiền công lắp đặt là 2.080.000đ). Tổng số tiền yêu cầu bị cáo bồi thường là: 28.750.000đ (hai mươi tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Ông Nguyễn Cửu M đại diện Công ty TNHH MTV quảng cáo Sao Việt yêu cầu bị cáo L thường đối với 150m dây dẫn điện, cáp đồng 3x10mm² với số tiền là: 13.579.200đ (trong đó tiền dây dẫn điện là 12.679.200đ và tiền công lắp đặt là 900.000đ).

- Ông Nguyễn Cửu M đại diện Công ty TNHH MTV quảng cáo Sao Việt yêu cầu bị cáo L và H phải có trách nhiệm liên đới bồi thường (là 240m dây điện, cáp đồng 3x10mm²) với số tiền là: 21.726.720đ (trong đó tiền dây dẫn điện là: 20.286.720đ và tiền công lắp đặt là: 1.440.000đ (một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng). Trong đó bị cáo L phải bồi thường là: 10.863.360đ (mười triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn đồng) và bị cáo H phải bồi thường là: 10.863.360đ (mười triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

- ***Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:*** Như cáo trạng đã công bố.

Bị cáo, đương sự khác không có tranh luận gì và đồng ý như ý kiến của VKS đưa ra về hình phạt và bồi thường dân sự.

Bị cáo không tranh luận gì thêm và trong lời nói sau cùng chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tam H trình bày quan điểm: Thống nhất quan điểm của VKSND huyện B Đ về phần hình phạt Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hành phạt cho bị cáo H.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng*: Các hoạt động tố tụng, các Quyết định của cơ quan điều tra công an huyện B Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. *Về nội dung*: Xuất phát từ mục đích tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài nhanh chóng, lười lao động là các đối tượng nghiện ma túy, Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 03/02/2021, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu về quản lý tài sản bị cáo Đỗ Phi L rủ Nguyễn Tam H (sinh ngày 18/05/2003) đi cắt trộm dây dẫn điện bán lấy tiền tiêu xài và được H đồng ý. L đem theo 01 kìm bằng kim loại, (cán bọc nhựa màu đỏ, dài khoảng 20cm), điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 93T3-9359 chở H chạy đến đầu đường Hoàng Văn Th thuộc khu phố Thanh Bình, thị trấn Thanh Bình, huyện B Đ; H đứng cảnh giới, L trèo lên các cây cột điện, dùng kìm cắt trộm 240m dây dẫn điện, cáp đồng 3x10mm² nhãn hiệu Trường Thành.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 167/2021/BKL-ĐGTS ngày 19/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B Đ, xác định giá trị tài sản của 240m dây dẫn điện, cáp đồng 3x10mm² Trường Thành tại thời điểm ngày 03/02/2021 là 72.479 đồng/ mét, chất lượng sử dụng 100%, trị giá là: 17.394.960đ (mười bảy triệu ba trăm chín mươi bốn nghìn chín trăm sáu mươi đồng).

Ngoài ra, quá trình điều tra, Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Phi L và Nguyễn Tam H còn khai nhận trong khoảng thời gian từ ngày 25/01/2021 đến 01/02/2021, L còn thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, H còn thực hiện 01 vụ tiêu thụ tài sản do L phạm tội mà có, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ 00 ngày 25/01/2021, L chuẩn bị 01 kìm kim loại đi bộ đến khu dân cư bên xe huyện B Đ để cắt trộm dây dẫn điện bán lấy tiền tiêu xài. L trèo lên các cây cột điện cắt trộm 90m dây dẫn điện, cáp đồng Trilex, 3x16mm².

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 169/2021/BKL-ĐGTS ngày 19/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B Đ, xác định giá trị tài sản của 90m dây dẫn điện, cáp đồng Trilex, 3x16mm², tại thời điểm ngày 25/01/2021, là 102.000 đồng/mét, chất lượng sử dụng 80% trị giá là: 7.344.000đ (bảy triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn đồng);

Vụ thứ hai: Khoảng 21 giờ 00 ngày 27/01/2021, L chuẩn bị 01 kìm kim loại, điều khiển xe mô tô 93T3-9359 chạy đến khu vực đường ĐT 759B thuộc thôn 3, xã Th H, giấu xe mô tô vào vườn điều (cách đường khoảng 10m) rồi trèo lên các cây cột điện cắt trộm 160m dây dẫn điện, cáp đồng 3x10mm² nhãn hiệu Trường Thành.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 170/2021/BKL-ĐGTS ngày 19/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B Đ, xác định giá trị tài sản của 160m dây dẫn điện, cáp đồng 3x10mm² Trường Thành, tại thời điểm ngày 27/01/2021 là 72.479 đồng/ mét, chất lượng sử dụng 80% trị giá là: 9.277.312đ (chín triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn ba trăm mười hai đồng);

Vụ thứ ba: Khoảng 22 giờ ngày 01/02/2021, cũng hành vi trên L chuẩn bị 01 kìm kim loại, nhờ H điều khiển xe mô tô 93T3-9359 chở L đến địa điểm đầu đường Hoàng Văn Th (nổi dài) rồi H đi về. L trèo lên các cây cột điện, dùng kìm cắt trộm 150m dây dẫn điện, cáp đồng 3x10mm², nhãn hiệu Trường Thành; L cuộn các sợi dây điện lại thành vòng tròn, bỏ vào 01 bao tải màu xanh rồi vác đi về gần Trường phổ thông Dân tộc nội trú B Đ, L gọi điện cho H đến chở về. Khi H đến nơi nhìn thấy bên cạnh L có một bao tải, H hỏi L bên trong bao tải có gì, L trả lời là dây điện do L mới cắt trộm được và rủ H chở đi tiêu thụ. H đồng ý cùng L chở số dây điện L vừa trộm cắp được đem đi tiêu thụ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 154/2021/BKL-ĐGTS ngày 09/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B Đ, xác định giá trị tài sản của 150m dây dẫn điện, cáp đồng 3x10mm² nhãn hiệu Trường Thành, tại thời điểm ngày 01/02/2021 là 72.479 đồng/ 1mét, chất lượng sử dụng 100% trị giá là: 10.871.850đ (mười triệu tám trăm bảy mươi một nghìn tám trăm năm mươi đồng).

Như vậy, bị cáo Nguyễn Tam H đã thực hiện 01 lần trộm cắp tài sản cùng bị cáo Đỗ Phi L với tổng giá trị tài sản là: 17.394.960đ (mười bảy triệu ba trăm chín mươi bốn nghìn chín trăm sáu mươi đồng)

Ngoài 01 lần trộm cắp tài sản với bị cáo H, bị cáo Đỗ Phi L còn thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản khác với tổng giá trị tài sản là: 27.493.162đ (hai mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn một trăm sáu mươi hai đồng).

Hành vi của các bị cáo Đỗ Phi L và Nguyễn Tam H phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Hành vi của Nguyễn Tam H phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ truy tố là đúng hành vi, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo Đỗ Phi L và Nguyễn Tam H ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi, muốn có tiền tiêu xài cá nhân và thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc phạm tội nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Do vậy cần áp dụng hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm phạm mang tính chất giản đơn, các bị cáo không có bàn bạc phân công cụ thể công việc, không thỏa thuận ăn chia trước với nhau. Các bị cáo phạm tội mang tính nhất thời, tuy nhiên cũng cần phân tích vai trò của các bị cáo nhằm cá thể hóa hành vi phạm tội.

Trong vụ án này bị cáo Đỗ Phi L là người tham gia cả 04 lần phạm tội với vai trò chính, bị cáo Nguyễn Tam H tham gia 01 lần với vai trò đồng phạm giúp sức làm nhiệm vụ cảnh giới. Nên trong vụ án này bị cáo L phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo H.

Riêng bị cáo H, ngoài hành vi trộm cắp tài sản thì H còn có hành vi tiêu thụ tài sản do L trộm cắp mà có nên bị cáo H còn phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tuy nhiên khi thực hiện hành vi phạm tội H chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng các điều luật tại chương XII đối với người dưới 18 tuổi của Bộ luật hình sự.

[4]. Tình tiết tăng nặng:

Trong lần xét xử này bị cáo Đỗ Phi L đã thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo L rủ rê bị cáo H (là người chưa đủ 18 tuổi) phạm tội nên phải chịu thêm tình tiết xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Tam H không có tình tiết tăng nặng.

[5]. Tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Tam H đã bồi thường khắc phục được một phần hậu quả, đây là tình tiết được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về vật chứng:

Đối với 01 (một) kim băng kim loại, cán bọc nhựa màu đỏ, dài khoảng 20cm L dùng để cắt trộm dây dẫn điện CQĐT đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với 03 (ba) sợi dây điện (có lõi bằng kim loại, bên ngoài bọc nhựa, đường kính 03 mm x 10mm, chiều dài lần lượt là 09cm, 28cm, 30cm); 03 (ba) sợi dây điện (có lõi bằng kim loại, bên ngoài bọc nhựa, đường kính 03mm x 10mm, chiều dài lần lượt là 17cm, 21cm, 25cm) và 01 cục sứ cách điện (màu trắng, đường kính 07cm, chiều cao 06cm); 01 (một) đoạn kim loại (màu đồng, chiều dài 40cm, bên ngoài có dính nhựa), xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

- Trong quá trình giải quyết vụ án:

Ông Nguyễn Ngọc Tr đại diện Đội công trình đô thị huyện B Đ yêu cầu bị cáo L bồi thường tổng số tiền là: 28.750.000đ (hai mươi tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo L đồng ý bồi thường. Xét đây là

sự thỏa thuận tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự thỏa thuận trên.

Ông Nguyễn Cửu M đại diện Công ty TNHH MTV quảng cáo Sao Việt yêu cầu bị cáo L bồi thường tổng số tiền là: 13.579.200đ. Tại phiên toà hôm nay, bị cáo L đồng ý bồi thường. Xét đây là sự thỏa thuận tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự thỏa thuận trên.

Ông Nguyễn Cửu M đại diện Công ty TNHH MTV quảng cáo Sao Việt yêu cầu bị cáo L và H phải có trách nhiệm liên đới bồi thường tổng số tiền là: 21.726.720đ. Trong đó bị cáo L phải bồi thường là: 10.863.360đ và bị cáo H phải bồi thường là: 10.863.360đ. Tại phiên toà hôm nay, bị cáo L và H đồng ý bồi thường. Xét đây là sự thỏa thuận tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự thỏa thuận trên. Riêng bị cáo H đã nộp số tiền khắc phục hậu quả tại chi cục Thi hành án dân sự huyện B Đ với số tiền là 8.698.000đ theo biên lai thu số: 0003052, ngày 15/9/2021 nên bị cáo H phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là: 2.165.360 đồng bị cáo H phải tiếp tục bồi thường.

[8]. Về các vấn đề khác:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 93T3-9359 là tài sản hợp pháp của anh Phạm Hữu Đàng, anh Đàng không biết việc H sử dụng xe đi trộm cắp và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Đàng và xe mô tô trên là có căn cứ.

Đối với ông Nguyễn Ngọc Tr là đại diện Đội công trình đô thị huyện B Đ trình bày ngoài số dây dẫn điện bị mất trộm trong 02 vụ án ngày 25/01/2021 và ngày 27/01/2021 thì còn mất trộm 1.092m dây dẫn điện tại khu dân cư bến xe huyện B Đ và 640m dây dẫn điện tại đường ĐT759B, tuy nhiên qua quá trình điều tra, CQĐT chưa xác định được đối tượng thực hiện hành vi phạm tội nên CQĐT tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý là có căn cứ.

Đối với bà Lê Thị N, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị L1 là những người đã mua dây điện lỏi đồng của Đỗ Phi L tuy nhiên, bà N, T, L1 không biết do L trộm cắp mà có nên CQĐT không đề cập xử lý là có căn cứ.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về mức án đối với các bị cáo và các vấn đề khác là phù hợp nên được chấp nhận.

Án phí: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Phi L; Nguyễn Tam H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tam H phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Đỗ Phi L 02 (hai). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 26/02/2021).

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 90; Điều 91; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tam H 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 323, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 90; Điều 91; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tam H 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt đối với 02 (hai) tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung đối với tội là: 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: Đối với 03 sợi dây điện (có lõi bằng kim loại, bên ngoài bọc nhựa, đường kính 03mm x 10mm, chiều dài lần lượt là 09cm, 28cm, 30cm); 03 sợi dây điện (có lõi bằng kim loại, bên ngoài bọc nhựa, đường kính 03mm x 10mm, chiều dài lần lượt là 17cm, 21cm, 25cm) và 01 cục sứ cách điện (màu trắng, đường kính 07cm, chiều cao 06cm); 01 đoạn kim loại (màu đồng, chiều dài 40cm, bên ngoài có dính nhựa).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0007702 ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B Đ).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 3; Điều 584; 585; 589 Bộ luật dân sự:

Bị cáo Đỗ Phi L có trách nhiệm bồi thường cho Đội công trình đô thị huyện B Đ 28.750.000đ (hai mươi tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng);

-Bồi thường cho Công ty TNHH MTV quảng cáo Sao Việt 24.442.560đ (hai mươi bốn triệu bốn trăm bốn trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm sáu mươi đồng).

Trách nhiệm bồi thường của bị cáo Nguyễn Tam H được trừ vào số tiền 8.698.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003052 ngày 17/9/2021 của Chi cục THADS huyện B Đ do bị cáo H nộp. Số tiền còn lại ông Nguyễn Tam Đ phải tiếp tục bồi thường cho Công ty TNHH MTV Sao Việt là 2.165.360 đồng (hai triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn ba trăm sáu mươi đồng).

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì người phải thi hành án còn phải trả tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian, số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật 5

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng

Án phí dân sự:

Bị cáo Đỗ Phi L phải nộp 2.659.628 đồng (hai triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn hai trăm sáu mươi tám đồng).

Bị cáo Nguyễn Tam H phải nộp 108.268 đồng (một trăm lẻ tám nghìn, hai trăm sáu mươi tám đồng).

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B Đ;
- Công an huyện B Đ;
- Chi cục THADS huyện B Đ;
- UBND xã (thị trấn);
- Bị cáo;
- Người bào chữa
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lâm Thị Chức